

DAY LÀM VĂN THEO MẪU, NHÌN TỪ TIỂU HỌC

LÊ NGỌC TƯỜNG KHANH*

TÓM TẮT

Thực trạng học sinh (HS) cấp tiểu học làm văn theo mẫu là vấn đề mà những người làm giáo dục và phụ huynh rất quan tâm và luôn tìm biện pháp để khắc phục. Bài viết mô tả thực tế sử dụng phương pháp luyện tập theo mẫu trong dạy Tập làm văn hiện nay nhằm giúp HS thoát khỏi tình trạng lạm dụng văn mẫu khi làm văn và đề xuất một số cách thức cải tiến việc sử dụng phương pháp này.

Từ khóa: dạy văn theo mẫu, dạy làm văn ở tiểu học.

ABSTRACT

Teaching composition lessons by model essays from a Primary Education perspective

The reality of primary students manipulating model essays for their writing works in composition lessons is an issue that educators and parents are paying a lot of attention to and attempting to find a solution to. This article presents the reality of applying the method of practicing using model essays in teaching composition lessons to help primary students avoid overusing model essays in their writing works and suggests some improvements for the application of this methods.

Keywords: teaching composition lessons by model essays, teaching composing lessons in primary school.

1. Đặt vấn đề

Dạy văn là dạy người, quan niệm này chưa bao giờ cũ và đã trở thành nguyên lí trong giáo dục học. Có chăng, cần hiểu rõ hơn rằng: trong “dạy chữ để dạy người”, các môn học khác trang bị kiến thức, kĩ năng để HS có tri thức và làm việc với vốn tri thức cơ bản ấy. Dạy văn, không chỉ dừng ở kiến thức, kĩ năng mà còn “đặt nền tảng, xây dựng, vun đắp...” nhân cách, tâm hồn của mỗi HS, sao cho mỗi đứa trẻ khi đã được đến trường sẽ đều là những người con ngoan, bạn tốt với đầy đủ năng lực và phẩm chất mà gia đình và xã hội mong muốn. Vì vậy, vấn đề “dạy và học Văn” được nhiều người quan tâm và góp ý để những người

làm công tác giáo dục lưu tâm và cố gắng hoàn thiện hơn nữa.

Dạy Tập làm văn (ở tiểu học) sử dụng bài văn mẫu: Nên hay không nên? Đúng hay không đúng? Điều này còn tùy thuộc rất nhiều vào việc dạy HS ở giai đoạn nào trong quá trình lĩnh hội tri thức của một nội dung môn Tiếng Việt. Nếu chúng ta biết rằng “Phương pháp Luyện tập theo mẫu” là một trong những phương pháp dạy học ngôn ngữ cơ bản (ngôn ngữ với tư cách là tiếng mẹ đẻ lẫn ngoại ngữ) thì việc dạy làm văn theo mẫu sẽ có được cái nhìn tích cực hơn. Tuy nhiên, thế nào là “luyện tập theo mẫu?” và “luyện thế nào để việc dạy và học không rập khuôn từ “mẫu?” là vấn đề mà

* ThS, Trường Đại học Sư phạm TP HCM

bài viết đề cập.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Phương pháp Luyện tập theo mẫu là gì?

Phương pháp Luyện tập theo mẫu được xây dựng dựa trên cơ sở khoa học Tâm lí ngôn ngữ học. Theo đó, HS lĩnh hội tiếng mẹ đẻ thông qua những hình mẫu sử dụng ngôn ngữ của người lớn trong thực tiễn giao tiếp bằng cách cảm nhận, hiểu rồi dùng chúng. Nếu phương pháp Phân tích ngôn ngữ giúp HS hình thành tri thức thì Luyện tập theo mẫu là giai đoạn kế tiếp tổ chức các hoạt động nhằm giúp các em vận dụng tri thức tiếng Việt vào hoạt động giao tiếp [2, tr.264].

Vận dụng vào thực tiễn giảng dạy tiếng Việt ở tiểu học, phương pháp Luyện tập theo mẫu thường được sử dụng sau phương pháp Phân tích ngôn ngữ, khi HS đã nắm được các khái niệm, các quy tắc ngôn ngữ. Dựa theo kết quả đã phân tích mẫu ngôn ngữ, HS tự tạo lời nói cho mình theo một tình huống giao tiếp giả định.

Mẫu ngôn ngữ trong dạy học tiếng Việt rất đa dạng: câu văn, đoạn thơ, biên bản hành chính... được GV sử dụng như những ngữ liệu trong các giờ Luyện từ và Câu, Tập làm văn. Mẫu cũng có thể là cách phát âm, cách đọc, một cử chỉ khi giao tiếp của chính GV. Dù đa dạng nhưng mẫu phải luôn gắn với tình huống giao tiếp cụ thể, có tác dụng giúp HS hiểu ý nghĩa, cấu trúc hình thức và sử dụng chúng dễ dàng.

Phương pháp Luyện tập theo mẫu được sử dụng rất nhiều trong dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học vì những thế

mạnh riêng như sau:

- HS dễ dàng tạo lời nói của riêng mình thông qua việc mô phỏng theo mẫu;
- HS có nhiều cơ hội luyện tập ngôn ngữ;
- HS được hình thành thói quen dùng ngôn ngữ đúng ngay từ đầu;
- HS có điều kiện củng cố niềm tin về tri thức, kĩ năng tiếng Việt mà các em vừa lĩnh hội.

Những thế mạnh này còn là cơ sở để GV giúp HS cảm thấy giờ học ngôn ngữ thú vị, vì:

- HS được sử dụng vốn kinh nghiệm ngôn ngữ, vốn sống của mình;
- HS cảm giác giờ học của mình thành công vì bản thân tạo ra sản phẩm;
- HS tự tin trong việc tạo lời.

Tuy nhiên, việc tạo lời - mang sắc thái cá nhân - lại phải theo mẫu thì đôi khi làm giảm sự hứng thú sử dụng ngôn ngữ của HS vì các bài tập luyện theo mẫu thường gò bó, mang nhiều tính chất giả tạo (vì là tình huống giao tiếp giả định). Để phương pháp này đạt hiệu quả thì các bài tập cần đa dạng, được sắp xếp từ dễ đến khó, tạo điều kiện cho HS sử dụng ngôn ngữ một cách tự do và chủ động. Bên cạnh đó, GV cũng cần lưu tâm và không xem nhẹ quá trình HS tạo lời nói bằng cách chú ý đến việc hình thành cho HS các thao tác tư duy, thao tác ngôn ngữ và quy trình thực hiện từng kiểu bài tập/từng kĩ năng.

2.2. Việc vận dụng phương pháp Luyện tập theo mẫu trong phân môn Tập làm văn

2.2.1. Vận dụng phương pháp Luyện tập theo mẫu trong hình thành kiến thức mới

Tập làm văn là phân môn mang tính tổng hợp cao trong môn Tiếng Việt ở tiểu học, đòi hỏi người học biết tổng hợp những kiến thức, kỹ năng ngôn ngữ của tất cả các phân môn để tạo nên lời nói của mỗi cá nhân. Ngoài ra, tiểu học là bậc học kỹ năng, HS chưa thể tự mình biết cách tổng hợp mà cần có sự hướng dẫn của GV. Vì vậy, để cho HS không làm văn theo mẫu, trước tiên là cần rèn cho HS các kỹ năng làm văn như: tìm ý,

sắp xếp ý theo từng nội dung, lập dàn ý, viết đoạn...

Trong phân môn Tập làm văn, phương pháp Luyện tập theo mẫu đóng vai trò quan trọng, được sử dụng trong hầu hết các bài hình thành kiến thức mới và dĩ nhiên là sau phương pháp Phân tích ngôn ngữ. Để hiểu rõ, có thể xem ví dụ bài hình thành kiến thức *Tả ngoại hình của nhân vật trong bài văn kể chuyện* (lớp 4) trong bảng dưới đây:

Các bước tiến hành	Gọi tên phương pháp đặc trưng trong dạy học tiếng	Ví dụ minh họa
<p>1. Đưa mẫu và phân tích mẫu (rút ra nguyên tắc, nếu có) GV sử dụng các phương pháp dạy học như thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề, mạng ngữ nghĩa... để cùng HS phân tích, rút ra nguyên tắc</p>	<p>Phân tích ngôn ngữ</p>	<p>(Theo trình tự của SGK TV4, tập 1, tr.24) - Mẫu là đoạn văn tả chị Nhà Trò trong <i>Đế Mèn phiêu lưu kí</i> của Tô Hoài - Để khắc sâu thêm kiến thức, HS tiếp tục phân tích đoạn văn tả ngoại hình của một chú bé liên lạc cho bộ đội trong kháng chiến - trích từ một tác phẩm của Vũ Cao</p>
<p>2. Dựa theo mẫu, HS tạo ra sản phẩm lời nói giống hoặc gần giống với mẫu GV tổ chức cho HS chia sẻ bài của mình với các bạn GV sửa bài cho HS và có thể chọn bài hay để phân tích, đọc trước lớp</p>	<p>Luyện tập theo mẫu</p>	<p><i>Kể lại chuyện “Nàng Tiên Ốc”, kết hợp tả ngoại hình các nhân vật</i> (SGK TV4, tập 1, tr.24) (HS đã đọc và tìm hiểu nội dung văn bản truyện từ trước thông qua phân môn Tập đọc)</p>
<p>3. Ứng dụng điều được học vào tình huống giao tiếp cụ thể Ở bước này, HS vận dụng những hiểu biết của mình về vấn đề để tạo lời nói</p>	<p>Hướng vào hoạt động giao tiếp</p>	<p>HS ứng dụng kiến thức vào các đề bài Tập làm văn kể chuyện: - <i>Kể một câu chuyện em đã được nghe hoặc được đọc về một người có tấm lòng nhân hậu</i> - <i>Kể lại câu chuyện Nỗi dằn vặt</i></p>

(đọc, viết) cho phù hợp với từng hoàn cảnh giao tiếp cụ thể		<p><i>của An-đrây-ca bằng lời của cậu bé An-đrây-ca</i> (SGK, TV4, tập 1, tr.124) Trong khi kể, HS tự mình biết kết hợp tả ngoại hình của các nhân vật</p>
---	--	--

GV thường thực hiện rất cẩn thận, kĩ càng bước 1. Tuy nhiên, sang bước 2, GV có khuynh hướng ít quan tâm đến việc chia sẻ sản phẩm lời nói của HS với nhau. Tại bước này, nếu HS được phân tích rõ ràng cái hay lẫn hạn chế sản phẩm lời nói của mình và của bạn thì mỗi HS sẽ rút kinh nghiệm và nhận được giá trị đúng về kết quả của việc học. Bước 2 được làm vững, làm tốt sẽ là “cầu nối” giúp bước 3 có hiệu quả. Tại bước 3, HS tự vận dụng hiểu biết của mình để thực hiện yêu cầu của đề bài.

Tuy nhiên, theo quan sát của chúng tôi, tại bước 3, nhiều giáo viên (GV) e ngại HS không làm bài được hoặc làm bài không tốt nên họ thường sử dụng các bài văn mẫu. Các bài văn mẫu này được viết đúng với đề bài mà HS cần thực hiện. Bài văn mẫu được xem như là mẫu ngôn ngữ để HS làm theo và làm gần như giống hệt. Điều này đã tạo nên phản ứng không tốt từ xã hội [3]. Vì vậy, các phòng giáo dục, trường tiểu học đã tổ chức chuyên đề để bàn luận vấn đề: Làm thế nào để HS không làm văn theo mẫu?

2.2.2. *Vận dụng phương pháp luyện tập theo mẫu trong hướng dẫn học sinh thực hiện bài (đề) tập làm văn*

Hiện nay, tồn tại hai quan điểm giúp HS không làm theo mẫu. Cụ thể:

(i) Trước khi HS thực hiện bước 3, bước *Ứng dụng những điều được học vào tình huống giao tiếp cụ thể*, không nên

đưa các bài văn mẫu cho HS tham khảo vì e ngại các em sẽ bắt chước và làm rập khuôn theo mẫu; không tích cực cảm nhận, suy nghĩ, tìm tòi, suy luận... Và khi không tham khảo bài văn mẫu thì HS sẽ biết làm văn theo ý riêng của mình. Theo cách này, trong quá trình dạy Tiếng Việt, người dạy phải thường xuyên tạo các tình huống giao tiếp để HS tích cực và liên tục tạo lời nói. Khi gặp một vấn đề cần giải quyết, GV cần phải kích thích HS động não suy nghĩ ngay lập tức; HS tự giác tìm cách giải quyết vấn đề một cách nhanh nhất có thể. Lâu dần, HS sẽ tạo thành thói quen - phản xạ có điều kiện. Như vậy, HS sẽ luôn có tâm thế “luyện tập bài vừa học theo từng tình huống giao tiếp cụ thể” và luôn sẵn sàng tham gia vào các hoạt động tạo lời. Đây là một cách thức dạy học dựa vào cơ sở khoa học của Lí thuyết hành vi chủ nghĩa. *Các nhà hành vi chủ nghĩa truyền thống tin rằng học ngôn ngữ đơn giản chỉ là vấn đề bắt chước và hình thành thói quen. Thông qua quá trình củng cố thường xuyên và không thường xuyên, người học hình thành mối liên hệ giữa kích thích và phản ứng trả lời, và luyện tập làm cho các mối liên hệ được mạnh lên, vững chắc hơn* [2, tr.39]. Cụ thể, vừa đọc đề bài Tập làm văn, HS nghĩ ngay trong đầu, viết ra giấy: những từ ngữ, ý, những suy nghĩ, những cảm xúc... liên quan đến đối tượng, sự vật hiện tượng đề

bài yêu cầu. Từ đó, HS sắp xếp chúng vào một trật tự logic và phát triển thành bài văn.

(ii) Trước khi HS làm một bài văn nên cho các em tham khảo văn mẫu có cùng đề bài. Tuy nhiên cần cho HS nhận ra được nét riêng biệt của từng bài: sự quan sát, cảm nhận về đối tượng; nhận xét khác nhau của cùng một sự việc... và văn là sản phẩm riêng của mỗi người, không ai giống ai. Từ đó, HS học được cách nghĩ, cách làm của nhiều đối tượng khác nhau: nhà văn, bạn bè và chính mình; biết tôn trọng ý kiến người khác và “chịu khó” tìm tòi nét riêng cho bài văn của

mình. Cách thức dạy văn này được đề xuất trên cơ sở khoa học của Lí thuyết kiến tạo, cụ thể là quan điểm kiến tạo tri thức của Piaget: “*Hiểu và khám phá hoặc là tái tạo bằng cách tái khám phá, và những điều kiện như thế phải được tạo ra trong những cá nhân có khả năng tạo lập và sáng tạo chứ không phải là tái hiện đơn giản*” [2, tr.46]. Như vậy, việc HS được tìm hiểu và khám phá một bài văn hay, một câu văn độc đáo sẽ được các em tái tạo lại một cách sáng tạo, chứ không phải dừng lại ở việc tái tạo đơn giản. Ví dụ:

Văn bản gốc	Đoạn văn được chọn làm mẫu	GV cùng HS phân tích để nhận ra những ý hay, lạ
Ví dụ 1: Kể lại câu chuyện <i>Người tìm đường lên các vì sao</i> (SGK TV4, tập 1, tr.125)		
<p>Từ nhỏ, Xi-ôn-cốp-xki đã mơ ước được bay lên bầu trời. Có lần, ông đại dột nhảy qua cửa sổ để bay theo những cánh chim. Kết quả, ông bị ngã gãy chân. Nhưng rủi ro lại làm nảy ra trong đầu óc non nớt của ông lúc bấy giờ một câu hỏi: “<i>Vì sao quả bóng không có cánh mà vẫn bay được?</i>”</p> <p><i>Theo Lê Quang Long - Phạm Ngọc Toàn</i></p>	<p>Từ hồi còn nhỏ, tôi đã từng mơ ước bay lên được các vì sao. Một lần, nhìn đàn chim bay lượn trên bầu trời, tôi thấy chúng thật hạnh phúc vì được bay và ngắm cảnh ở nhiều nơi. Tôi nghĩ: “chim bay được thì người cũng bay được”. Thế là, mở vội cửa sổ, tôi dang tay, nhắm mắt, nhảy ra ngoài. Kết quả, tôi ngã một cú thật đau và phải nằm viện. Nhưng chính lúc bị ngã đau đó, trong đầu tôi xuất hiện một câu hỏi: “<i>Vì sao quả bóng không có cánh mà vẫn bay được?</i>”</p> <p><i>(Thành Nhân, HS lớp 4, Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình, Quận 1)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kể lại câu chuyện bằng lời của nhân vật - Lồng vào bài kể, diễn tả hành động của nhân vật phù hợp với tình huống - Đưa vào bài những suy nghĩ, cảm giác của nhân vật
Ví dụ 2: Kể lại câu chuyện <i>Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca</i> (SGK TV4, tập 1, tr.55)		
<p>...Nhưng An-đrây-ca không nghĩ như vậy. Cả</p>	<p>Với tuổi lên 9, An-đrây-ca đã phạm một lỗi lầm thật lớn. Mặc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - So sánh “tuổi lên 9”, hãy còn nhỏ, với lỗi lầm

<p>đêm đó, em ngồi nức nở dưới gốc cây táo do tay ông vun trồng. Mãi sau này, khi đã lớn, em vẫn luôn tự dặn vặt: “Giá mình mua thuốc về kịp thì ông còn sống thêm được ít năm nữa”</p> <p><i>Theo Xu-Khôm-Lin-Xki. Trần Mạnh Hưởng dịch</i></p>	<p>dù đã được mẹ an ủi nhưng bạn ấy đã thức suốt đêm dưới gốc cây táo do ông vun trồng khóc nức nở. Không chỉ như vậy, nỗi dần vặt, ân hận còn theo bạn mãi về sau: “Giá mình mua thuốc về kịp thì ông còn sống thêm được ít năm nữa”</p> <p><i>Phuong Nhi, HS lớp 4, Trường tiểu học Nguyễn Thái Bình, Quận 1</i></p>	<p>để nhấn mạnh thêm việc làm của An-đây-ca dường như khó tha thứ, khó quên được và tác giả cũng như đang nói đến tuổi lên 9 của bản thân mình</p> <p>- Cụm từ “không chỉ như vậy” có tác dụng nhấn mạnh về nỗi dần vặt, ân hận của An-đây-ca</p>
--	--	---

Câu hỏi đặt ra: Làm thế nào để HS *tái tạo sáng tạo* thì việc dạy học Tập làm văn mới thật sự đạt hiệu quả? Có hai gợi ý sau:

- GV hướng dẫn HS dùng những hiểu biết và kinh nghiệm về ngôn ngữ, về cuộc sống để phân tích và nhận ra những điều cần học từ văn mẫu. Từ đó, khuyến khích HS suy nghĩ để ứng dụng linh hoạt, có thể bắt chước cách nghĩ, cách thức lập luận, cách quan sát, cách dùng từ, đặt câu... của tác giả văn mẫu nhưng ý tưởng, diễn đạt, quan điểm... là phải của chính mình, mang sắc thái của cá nhân mình.

- GV cũng cần dựa vào Tâm lí học để có nghệ thuật khơi gợi “cái tôi muốn thể hiện, muốn tạo sự khác biệt (dĩ nhiên là khác biệt tích cực), muốn hay, độc, lạ” của HS để tạo cho HS sự hứng thú và say mê trong làm văn.

Tóm lại, chọn cách nào trong hai ý kiến trên là tùy thuộc vào người dạy - người có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả giáo dục.

2.3. Một số đề xuất nhằm giúp HS làm văn hiệu quả

2.3.1. Kết hợp hai quan điểm

Theo chúng tôi, cần kết hợp cả hai quan điểm đã đề cập để đạt được hiệu quả trong Tập làm văn. Tuy nhiên cần theo trình tự sau:

- Đưa đề bài tập làm văn.

- Thực hiện ý kiến thứ nhất, vận dụng *Lí thuyết hành vi chủ nghĩa* để tạo cho HS tâm thế sẵn sàng tham gia giải quyết một vấn đề. Điều này tạo cho HS một sự nhạy bén trong suy nghĩ, giúp các em luôn vận động trí não để huy động vốn hiểu biết, kinh nghiệm của mình liên quan đến nội dung đề bài và tìm cách giải quyết chúng.

- HS thực hiện đề bài.

- GV sửa và chấm từng bài.

- Thực hiện ý kiến thứ hai, GV lựa chọn, đọc và cùng HS phân các bài văn hay, câu văn hay, từ ngữ hay... của chính HS trong lớp để các HS khác có thể học từ bạn. Các em cũng có điều kiện để so sánh và rút kinh nghiệm làm văn cho chính mình. Đây cũng được xem là một cách thức vận dụng phương pháp *Luyện tập theo mẫu* trong dạy học tiếng, dù không phải là bước hình thành bài mới. Vì lúc này, HS đang học từ mẫu và sau đó sẽ vận dụng điều được học vào các bài

làm văn khác.

Tiến trình này vừa đảm bảo tận dụng kinh nghiệm người học, khơi gợi sự tìm tòi, sáng tạo của HS vừa đảm bảo mỗi bài văn đều có sắc thái riêng và HS có cơ hội học hỏi từ các bài văn khác.

2.3.2. Xây dựng sự hợp tác của phụ huynh trong việc giúp HS làm văn không theo mẫu

Nhà sư phạm cũng rất cần sự giúp đỡ từ phía phụ huynh. Vì vậy, phụ huynh có thể hỗ trợ một số công việc như sau:

- Cùng với con quan sát thế giới chung quanh và cuộc sống: Con đường đến trường có những gì? Các hoạt động diễn ra thế nào? Nhớ ngày đi học nào nhất, vì sao? Cùng trẻ quan sát cảnh người mua, người bán hai bên đường, người công nhân quét rác làm sạch đường phố... Phụ huynh trò chuyện với con về những hình ảnh cùng thấy được, cùng chia sẻ và nêu ý tưởng nhẹ nhàng để các em ghi nhận (đôi khi là những cảm xúc đẹp sẽ mang theo suốt cuộc đời của các em).

- Cố gắng cùng với con nhìn cuộc sống một cách lạc quan: Đường đến trường có thể đông đúc, bụi bặm, nắng nôi, ngập nước... nhưng vẫn tìm thấy đâu đó nụ cười, vượt khó khăn để đến trường với tâm trạng vui và như vậy sẽ học tốt.

- Tìm hiểu và tôn trọng suy nghĩ, nhận xét của con: “Con thích lớn lên sẽ bán xôi vì bán xôi sẽ rất giàu”, mọi người sẽ cười ồ lên khi nghe, đọc điều này. Phụ

huynh sẽ bán khoai, lo lắng con mình suy nghĩ lệch lạc. Tuy nhiên, nếu bình tĩnh và hỏi “Vì sao con nói thế?”. Biết đâu, trẻ đã quan sát và nhận xét từ một tiệm bán xôi tấp nập trên một con đường ở Quận 1 (nổi tiếng, đất hàng và dĩ nhiên, chắc là giàu). Nếu đúng thế, phụ huynh nên vui vì con mình biết quan sát và nhận xét sự việc từ cuộc sống: Đó là sự thành đạt, biết làm việc của mình sao cho tốt nhất (nấu xôi ngon, nhiều người ăn, thu nhập nhiều, gia đình no ấm...).

4. Kết luận

“Luyện tập theo mẫu” là một trong những phương pháp quan trọng của việc dạy ngôn ngữ. Tuy nhiên, nếu biết vận dụng đúng lúc, đúng chỗ thì sẽ đem lại hiệu quả tích cực. Còn ngược lại, lạm dụng để sao chép thì hiệu quả là tiêu cực. HS mất đi cảm xúc hồn nhiên, chân thật cũng là mầm cho hạt giống xấu nảy sinh như sự dối trá, dối phò, lấy sự giả tạo làm điểm số cho kết quả học Tiếng Việt và các bài tập làm văn. Để làm được điều này, trước tiên, người dạy cần ý thức quá trình dạy học của mình, luôn ý thức, nhắc nhở chính bản thân mình và HS rằng: bài văn mẫu là phương tiện cần thiết như người qua sông cần con đò. Sau đó, phải tiếp bước bằng chính khả năng của mình để tạo nên những sản phẩm tốt đẹp cho ngày mai. Nhà quản lý giáo dục, GV hãy cùng “thấp ngọn lửa” trong trái tim, trong quá trình dạy và học Tiếng Việt mến yêu. Học văn, học đầy cảm xúc và sáng tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Dự án Phát triển giáo viên tiểu học (2006), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học*, Nxb Giáo dục, Nxb Đại học Sư phạm.
2. Hoàng Thị Tuyết (2012), *Lí luận dạy học Tiếng Việt ở tiểu học*, Nxb Thời đại.
3. <http://tuoitre.vn/Giao-duc/572034/dao-van-bat-dau-tu-dau.html>
4. <http://tuoitre.vn/Ban-doc/573239/ta-vay-co-giao-khong-chiu-dau.html>
5. <http://tuoitre.vn/Giao-duc/572255/ta-doi-anh-huong-den-viec-hoc-van.html>
6. <http://soha.vn/cu-dan-mang/ep-chep-theo-van-mau-giao-vien-tieu-hoc-day-tre-noi-doi-20140329084922807.htm>
7. <http://infonet.vn/cach-day-van-hien-nay-tao-cho-hoc-sinh-thoi-noi-doi-post128772.info>

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 22-01-2014; ngày phản biện đánh giá: 18-3-2014;
ngày chấp nhận đăng: 18-9-2014)